

Bản án số: 169/2018/HSST.
Ngày 10 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2018/HSST ngày 11/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vương Ngọc A**, sinh năm 1978 tại Z, Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vương Ngọc C và bà Nguyễn Thị D, vợ là Nguyễn Thị E, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; TATS: Theo Danh, chỉ bản 280 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 03/4/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1478886/PC53 ngày 07/5/2018 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền sự, có 03 tiền án:

- Năm 1999 TAND huyện Mê Linh xử 24 tháng tù tội: Cướp tài sản.

- Năm 2007 TAND Thành phố Hà nội xử 25 tháng tù tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

- Năm 2013 TAND huyện Đông Anh xử 36 tháng tù tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 01/4/2018 đến ngày 10/4/2018 tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn B**, sinh năm 1991 tại P, Hải Phòng. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/10; Con ông: Phạm Văn F (đã chết) và bà Phạm Thị G, vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, có 01 con, sinh năm 2017; TATS: Theo Danh, chỉ bản 270 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 03/4/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1460489/PC53 ngày 24/4/2018 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 01/4/2018 đến ngày 10/4/2018 thay thế biện pháp tạm giữ áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình điều tra bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 10/6/2018 Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, ngày 18/8/2018 bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h40' ngày 31/3/2018, tổ công tác của Đồn Công an Kim Chung phối hợp với Công an xã Y tiến hành kiểm tra hành chính ngôi nhà cấp 4 ở khu vực bãi cát ven sông Hồng thuộc X, Y, Z, Hà Nội do anh Lê Mậu K, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: K1, K2, Z, Hà Nội xây dựng từ năm 2009 để trồng trọt, sản xuất đến tháng 01/2018 thì bỏ hoang, không có ai trông coi. Kiểm tra phòng thứ nhất của ngôi nhà có 9 đối tượng gồm: Vương Ngọc A, Phạm Văn B, Hoàng Văn L, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: L1, L2, L3, Hải Phòng, Nguyễn Văn P, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: P1, P2, L3, Hải Phòng), Bùi Công Q, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Q1, Q2, L3, Hải Phòng, Vũ Tuấn R, sinh ngày 13/07/2000, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: R1, R2, L3, Hải Phòng, Lê Công S, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: X, Y, Z, Hà Nội, Hoàng Văn T, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: T1, T2, Z, Hà Nội và Đỗ Thị U, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: U1, U2, U3, Hải Phòng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Bên ngoài sân của ngôi nhà có 02 xe ô tô đang đỗ, trong đó có 01 xe ô tô Toyota Inova biển kiểm soát: 15A - 198.27 đang có 02 đối tượng ở trong xe gồm: Hoàng Văn I, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: I1, I2, L3, Hải Phòng và Cao Thị V, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V1, V2, V3, Hải Phòng.

Kiểm tra căn phòng trên phát hiện tại giữa chiếu trong phòng có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng; 01 túi

nilon màu trắng kích thước (3x4) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy tổng hợp; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (gồm coóng và chai nước) và 01 chai nước có cắm 01 ống nhựa. Phát hiện trên mặt bàn kê sát cửa sổ có 01 vỏ bao thuốc lá 555 màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu xanh kích thước (6x 8) cm chứa 139 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với 11 đối tượng trên, kết quả phát hiện tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- Cửa Phạm Văn B: 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 3,5 cm, đường kính 0,5 cm bịt kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, số Imei: 354431064409492, số thuê bao: 0971687098 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số Imei: 353690055559398, số thuê bao: 0975753749.

- Cửa Vương Ngọc A: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen, số Imei: 353921077225975, số thuê bao: 0962158841

- Cửa Lê Công S: 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 353268077117147, số thuê bao: 0974014889 và 3.560.000 đồng.

- Cửa Nguyễn Văn P: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013425000047138, số thuê bao: 0947928517.

- Cửa Vũ Tuấn R: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, số Imei: 352021065230823, số thuê bao 0948744086.

- Cửa Bùi Công Q: 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, số Imei: 355768079410257, số thuê bao: 0948928992 và 1.200.000 đồng.

- Cửa Hoàng Văn L: 01 điện thoại Samsung J7, số Imei 1: 35762508181003101; số Imei 2: 35765108481003701, số thuê bao: 0973798682; 01 ví da màu đen và 4.500.000 đồng.

- Cửa Hoàng Văn T: 01 điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge màu đen, số Imei 1: 35591107156494101, số Imei 2: 35591107156494, số thuê bao: 0989338636; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số Imei: 351859076727019, số thuê bao: 0966828261; 01 ví da màu nâu và 6.400.000 đồng.

- Cửa Đỗ Thị U: 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imei 1: 359929077133855, số Imei 2: 359930077133853, số thuê bao: 01698820958 và 600.000 đồng; của Hoàng Văn I: 01 điện thoại Xiaomi màu trắng, số Imei 1: 866988036074978; số Imei 2: 866988036074986, số thuê bao 1: 0969595456, số thuê bao 2: 0941116403.

- Cửa Cao Thị V: Không phát hiện tạm giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với 03 phương tiện gồm: 01 xe ô tô Hyundai Grand i10 màu trắng, biển kiểm soát: 30F - 047.89, số khung: 012113, số máy: 707378 của Hoàng Văn T; 01 xe ô tô Toyota Inova màu bạc, biển kiểm soát: 15A - 198.27, số máy: 1TR8822502, số khung: 42GOE 9419647 của Hoàng Văn I và 01 xe máy Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29S1 - 153.47, số máy: 1257658, số khung: 395133 của Vương Ngọc A không phát hiện tạm giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tiến hành trưng cầu Giám định vật chứng thu giữ của Phạm Văn B và vật chứng thu giữ trong căn phòng, ngày 09/4/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 3298/KLGD-PC54, kết luận:

- * Tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh thu giữ của Phạm Văn B là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,282 gam.

- * Tang vật thu giữ ở giữa chiếu trong phòng:

- 09 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,977 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,556 gam.

- 01 bộ công cụ sử dụng ma túy tổng hợp (gồm 01 coóng và 01 chai nhựa) và 01 ống nhựa cắm trong 01 chai nhựa đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- * Tang vật thu giữ trên mặt bàn trong phòng:

- 139 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon màu xanh là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 14,788 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn B và Vương Ngọc A không phát hiện tạm giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội của B và A.

Khám xét khẩn cấp căn phòng nơi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại X, Y, Z, Hà Nội phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x4) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trên nền nhà dưới gầm chiếc ghế sofa kê ở bức tường phía nam của căn phòng.

Giám định vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét căn phòng nơi các đối tượng sử dụng ma túy tại X, Y, Z, Hà Nội ngày 10/4/2018 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 3347/KLGD-PC54, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,374 gam.

Xét nghiệm nước tiểu để tìm chất ma túy đối với 11 đối tượng trên, kết quả: Hoàng Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Văn B, Bùi Công Q, Vũ Tuấn R, Đỗ Thị U, Cao Thị V, Hoàng Văn T, Vương Ngọc A và Lê Công S đều dương tính với ma túy, Hoàng Văn I âm tính với ma túy.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 31/03/2018, khi Vương Ngọc A đang ở nhà tại X, Y, Z, Hà Nội thì nhận được điện thoại của “Toàn” (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội gọi đến bảo A lên cổng đền Hai Bà Trưng, Mê Linh, Hà Nội đón “Toàn”, A đồng ý. Sau đó A mượn xe máy của chị Nguyễn Thị D (vợ A) bảo đi có việc, chị D đồng ý. Sau đó A một mình điều khiển xe máy Honda Airblade biển kiểm soát: 29S1 - 153.47 đến cổng đền Hai Bà Trưng và gặp “Toàn” ở quán nước ven đường, tại đây “Toàn” nói với A là “Toàn” có ma túy bán, thấy vậy A liền đặt vấn đề hỏi mua của “Toàn” 01 gam ma túy “đá” và 10 viên ma túy “ngựa”, “Toàn” đồng ý và báo giá 100.000 đồng/01 viên ma túy “ngựa” và 01 gam ma túy “đá” giá 900.000 đồng, tổng cộng là 1.900.000 đồng (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*), A bảo “Toàn” cho nợ tiền hôm sau sẽ trả, “Toàn” đồng ý. Sau đó A chở “Toàn” về Mai Châu, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong “Toàn” hỏi mượn xe máy của A để đi có việc, A đồng ý. Khoảng 10 phút sau thì “Toàn” quay lại trả xe và đưa cho A 01 túi nilon ma túy “đá” và 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy “ngựa”, A nhận ma túy rồi cắt số ma túy vừa mua được vào túi quần phía sau bên phải rồi đi cắt tóc, còn “Toàn” đi đâu A không biết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày A nhận được điện thoại của Hoàng Văn T gọi tới bảo T và nhóm của Hoàng Văn L đang ở Kim Chung tìm quán ăn trưa, A bảo T đến quán “Lẩu Thái” ở khu chung cư Bầu, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội ăn. Sau đó A gọi điện thoại cho Lê Công S rủ S đi ăn cùng, A và S đến quán “Lẩu Thái” ăn trưa với T và nhóm của L đến khoảng 13 giờ thì xong. L và nhóm bạn có ý định đến nhà A chơi, nhưng do sợ bố mẹ chửi nên A không đưa các bạn về nhà mà đưa cả nhóm đến căn nhà cấp 4 ở ngoài bãi ven sông Hồng, A khai là nhà của “Toàn” bạn A. S đi xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát: 29S1 - 153.47 của A đi trước, T lái xe chở A, Tuấn R, Q và V còn I lái xe chở B, L, U và P. Xe của T đi trước để A chỉ đường còn xe của I đi sau. Khi xe của A đến sân trước của một căn nhà cấp 4 ở bãi ven sông Hồng (thuộc X, Y, Z, Hà Nội) thì dừng lại, A, Tuấn R và Q xuống xe đi vào căn nhà cấp 4, T vẫn ở ngoài xe cùng V. Khi A cùng Q và Tuấn R đang đi vào khu nhà thì S đi xe máy đến. S xuống xe đi đến chỗ A đứng khoảng 3m thì A có bảo S đưa chùm chìa khóa xe máy để A lấy chìa khóa mở cửa nhưng S bảo để S mở rồi dùng 01 chiếc chìa khóa trong chùm chìa khóa xe máy của A để mở cửa phòng. Sau khi mở cửa thì A và S vào trong phòng trước, sau đó Q, Tuấn

R, L, U, B, P, T đi vào trong phòng sau, còn I và V ở ngoài xe. Vào phòng được khoảng 10 phút thì A bỏ số ma túy mua của “Toàn” từ sáng để ra bàn rồi vứt xuống dưới chiếu trải dưới nền phòng và bảo S chuẩn bị dụng cụ và chế ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Sau đó, A, S, L, Q, Tuấn R, P, T cùng nhau sử dụng ma túy, còn U do mệt nên không sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy được khoảng 15 phút thì có 02 người đàn ông (A khai trong đó có 01 người tên là “Toàn” còn người kia A không biết là ai) đến và cùng sử dụng ma túy một lúc rồi đi về. Sau khi 02 người đàn ông này về, A và những người trên tiếp tục sử dụng ma túy được khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra bị can Vương Ngọc A khai như trên phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngày 09/4/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định khởi tố bị can, thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với B. Sau khi được về địa phương B không chấp hành các giấy triệu tập của cơ quan điều tra, không đến trụ sở cơ quan điều tra để làm việc, B đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không xác định được. Ngày 01/6/2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với B, ngày 27/6/2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can B. Ngày 18/8/2018 B bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra B khai số ma túy thu giữ của B, B mua cách ngày bị bắt khoảng 3- 4 ngày của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở ven đường tại khu vực chợ Nam Hưng thuộc xã Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng với giá 300.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Việc B cất giấu ma túy trong người thì những người còn lại không biết, B cũng không nói cho họ biết.

Về nguồn gốc 18,695 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó: 16,321 gam thu giữ trong quá trình kiểm tra hành P và 2,374 gam thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp), quá trình điều tra xác định:

- 1,533 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 09 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ ở giữa chiếu trong phòng) là của A mua của đối tượng tên “Toàn” khoảng 32 tuổi nhà ở Lực Canh, Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội có vợ tên là Hoa. Tiến hành xác minh, Công an xã Xuân Canh cung cấp tại thôn Lực Canh không có đối tượng nào tên “Toàn” khoảng 32 tuổi và có vợ tên là Hoa. Ngoài lời khai của A không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với 17,162 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 01 túi nilon chứa 139 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ trên mặt bàn trong phòng và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp), cơ quan điều tra đã tiến hành đấu tranh với A, B và những người có liên quan nhưng không làm rõ được là ma túy của ai.

Đối với hành vi cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy của A, quá trình điều tra xác định : Ngày 31/3/2018 A rủ các đối tượng về căn nhà cấp 4 chơi và sử dụng ma túy, A không phân công ai canh gác, không thu tiền hay lợi ích vật chất gì khác của các đối tượng tham gia sử dụng ma túy. Các đối tượng tham gia sử dụng ma túy đều là tự nguyện nên không đủ căn cứ để xử lý A về hành vi Tổ chức sử dụng và lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Vương Ngọc A, Phạm Văn B, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn P, Bùi Công Q, Vũ Tuấn R, Lê Công S và Hoàng Văn T đã vi phạm khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013 của P phù quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 02/5/2018 Công an huyện Đông Anh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với Đỗ Thị U và Cao Thị V ngày 31/3/2018 không tham gia sử dụng ma túy cùng các đối tượng trên, quá trình điều tra xác định trước đó U và V đã từng sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành bàn giao tài liệu có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của U và V cho chính quyền địa phương nơi U và V cư trú để quản lý theo quy định.

Đối với Hoàng Văn I là lái xe chở các đối tượng từ Hải Phòng lên Đông Anh, Hà Nội quá trình đi cùng không hề biết Phạm Văn B có tàng trữ ma túy trong người, không biết các đối tượng đến Đông Anh, Hà Nội để sử dụng ma túy và không tham gia sử dụng ma túy cùng các đối tượng trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Lê Mậu K là chủ căn nhà cấp 4 nhưng đã bỏ hoang từ tháng 01 năm 2018 không có người quản lý các đối tượng đã lợi dụng để sử dụng trái phép chất ma túy. A khai là khoảng 10 ngày trước khi bị bắt A có gọi điện thoại cho anh K hỏi mượn nhà nhưng anh K không thừa nhận có việc đó. Cơ quan điều tra đã cho A và anh K đối chất nhưng không làm rõ được, vì vậy không có căn cứ để xử lý anh K về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý.

Đối với 01 xe máy Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29S1 - 153.47, số máy: 1257658, số khung: 395133 tạm giữ của Vương Ngọc A, quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký P chủ mang tên chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979, địa chỉ: X, Y, Z, Hà Nội - vợ của Vương Ngọc A. Chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng A mua từ đầu năm 2012 bằng tiền chung của hai vợ chồng và được đăng ký mang tên vợ A. Sau khi mua, chiếc xe được vợ chồng A cùng sử dụng từ đó cho đến buổi sáng ngày 31/3/2018, A có lấy xe đi, sau đó bị bắt. A sử dụng xe máy để đi đâu làm gì vợ A không biết và A cũng không nói cho vợ biết. Chị D có đề nghị được xin lại chiếc xe máy trên để đi lại. Xét thấy chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng A, không liên quan đến vụ án. Ngày 02/5/2018, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị D.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen, số Imei: 353921077225975, số thuê bao: 0962158841 và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số Imei: 356987060183868, số thuê bao: 0983557038 tạm giữ của Vương Ngọc A, là tài sản hợp pháp của A không liên quan đến vụ án. Ngày 28/6/2018, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị D - vợ A quản lý.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, số Imei: 353268077117147; số thuê bao: 0974014889 và 3.560.000 đồng tạm giữ của Lê Công S; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, số Imei: 013425000047138, số thuê bao: 0947928517 tạm giữ của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, số Imei: 352021065230823, số thuê bao: 0948744086 tạm giữ của Vũ Tuấn R; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, số Imei: 355768079410257, số thuê bao: 0948928992; 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng, số Imei: 355714026388832, số thuê bao: 0967458756 và 1.200.000 đồng tạm giữ của Bùi Công Q; 01 điện thoại Samsung J7, số Imei 1: 35762508181003101; số Imei 2: 35765108481003701, số thuê bao: 0973798682; 01 ví da màu đen và 4.500.000 đồng tạm giữ của Hoàng Văn L; 01 điện thoại Samsung Galaxy S7 Edge màu đen, số Imei 1: 35591107156494101, số Imei 2: 35591107156494, số thuê bao: 0989338636; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số Imei: 351859076727019, số thuê bao: 0966828261; 01 xe ô tô Hyundai i10 màu trắng, biển kiểm soát: 30F - 047.89, số khung: 012113, số máy: 707378; 01 ví da màu nâu và 6.400.000 đồng tạm giữ của Hoàng Văn T; 01 điện thoại Samsung màu vàng, số Imei 1: 359929077133855, số Imei 2: 359930077133853, số thuê bao: 01698820958 và 600.000 đồng tạm giữ của Đỗ Thị U; 01 điện thoại Xiaomi màu trắng, số Imei 1: 866988036074978; số Imei 2: 866988036074986, số thuê bao 1: 0969595456, số thuê bao 2: 0941116403 và 01 xe ô tô Toyota Inova màu bạc, biển

kiểm soát: 15A - 198.27, số máy: 1TR8822502, số khung: 42GOE 9419647 tạm giữ của Hoàng Văn I. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Công S, Nguyễn Văn P, Vũ Tuấn R, Bùi Công Q, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Đỗ Thị U và Hoàng Văn I không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho, S, P, R, Q, L, T, U và I số đồ vật, tài sản trên.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, số Imei: 354431064409492, số thuê bao: 0971687098; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số Imei: 353690055559398, số thuê bao: 0975753749 tạm giữ của B không liên quan đến vụ án, là tài sản hợp pháp của B. Ngày 26/9/2018, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phạm Văn B1 - anh ruột B quản lý

Đối với 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 139 viên nén màu hồng (là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 14,788 gam thu giữ trên mặt bàn trong phòng nơi các đối tượng bị kiểm tra hành chính) và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,374 gam thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi các đối tượng Sử dụng trái phép chất ma túy) quá trình điều tra không làm rõ được số ma túy trên là của ai đã được chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với 1,533 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,282 gam ma túy loại Methamphetamine tạm giữ của Phạm Văn B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 coóng và 01 chai nhựa) và 01 ống nhựa cắm trong 01 chai nhựa là tang vật và dụng cụ để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 09/10/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Vương Ngọc A và Phạm Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo A xác định: Số ma túy thu được trên chiếu giữa phòng nơi các đối tượng đang cùng nhau sử dụng ma túy có trọng lượng 1,533 gam Methamphetamine là của A. Số ma túy này A mua của người đàn ông có tên là Toàn. Số ma túy thu giữ được trên bàn gồm 139 viên ma túy ngựa và số ma túy đã thu giữ được ngày 02/4/2018 khi khám xét khẩn cấp nơi bị cáo và các đối tượng đã sử dụng ma túy thì bị cáo xác định không biết là của ai và khẳng định số ma túy đó không phải là của bị cáo. Nơi bị cáo cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy bị cáo xác định là nhà của Toàn thuê hoặc mượn của anh Lê Mậu K và Toàn mới đến ở tại đây khoảng hơn chục hôm, bị cáo chỉ qua lại chơi cùng Toàn tại đây nhưng không ở và quản lý nhà này. Đối với lời

khai của đối tượng xác định nhìn thấy A bán ma túy cho 02 thanh niên lạ mặt trong lúc mọi người đang sử dụng ma túy, A xác định không có sự việc đó.

Bị cáo B xác định: Số ma túy 0,252 gam Methamphetamine thu được trong ống nhựa màu xanh tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại Hải Phòng. Khi được rủ đi Hà Nội bị cáo vẫn mang theo số ma túy trên nhằm cất giấu để sử dụng. Khi đi vào căn nhà ở khu vực bãi sông bị cáo là người vào sau nên không biết ai mở cửa nhà, khi bị cáo vào thì đã thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên bị cáo cùng sử dụng và ra đêm nằm. Số ma túy khác ngoài số ma túy của bị cáo bị thu giữ bị cáo không biết là của ai.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ để sớm trở về với gia đình

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Vương Ngọc A: Từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Phạm Văn B: Từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 139 viên nén màu hồng (là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 14,788 gam thu giữ trên mặt bàn trong phòng nơi các đối tượng bị kiểm tra hành chính) và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,374 gam thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi các đối tượng Sử dụng trái phép chất ma túy); 1,533 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,282 gam ma túy loại Methamphetamine tạm giữ của Phạm Văn B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 coóng và 01 chai nhựa) và 01 ống nhựa cắm trong 01 chai nhựa là tang vật và dụng cụ để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 14h40' ngày 31/3/2018, tổ công tác của Đoàn Công an Kim Chung phối hợp với Công an xã Y tiến hành kiểm tra hành chính ngôi nhà cấp 4 ở khu vực bãi cát ven sông Hồng thuộc X, Y, Z, Hà Nội phát hiện: Vương Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 1,533 gam Methamphetamine; Phạm Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,282 gam Methamphetamine. Trong toàn bộ các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo A khai nhận số ma túy thu giữ tại giữa chiếu trong phòng gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x4) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng 1,533 gam Methamphetamine là của A phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, biên bản khám xét và các tài liệu điều tra của vụ án; Bị cáo B khai số ma túy thu giữ trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 3,5 cm, đường kính 0,5 cm bịt kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng tại túi quần phía trước bên phải của B, có trọng lượng 0,282 gam Methamphetamine là của B.

Đối với số ma túy thu giữ trên mặt bàn trong phòng nơi các đối tượng đang sử dụng ma túy ngày 31/3/2018 là 139 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon màu xanh là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 14,788 gam và số ma túy thu giữ được khi tiến hành khám xét khẩn cấp ngôi nhà nơi các đối tượng sử dụng ma túy ngày 02/4/2018 gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x4) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng trên nền nhà dưới gầm chiếc ghế sofa kê ở bức tường phía nam của căn phòng, trọng lượng 2,374 gam Methamphetamine, qua đấu tranh không làm rõ được là của ai. Ngôi nhà nơi các đối tượng sử dụng ma túy là của anh Nguyễn Mậu K, anh K không sử dụng từ đầu năm 2018, việc các đối tượng đến sử dụng ma túy tại đây anh K không biết, không có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc ai trong số các đối tượng có liên quan và các bị cáo đang trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà này nên không có tài liệu, chứng cứ đầy đủ để xác định các hành vi tội phạm có liên quan đến số ma túy trên. Mặc dù bị cáo A có lời khai bị cáo sử dụng căn nhà này và giữ chìa khóa nhưng cơ quan điều tra không thu giữ và lập biên bản xác định về sự liên quan giữa những chìa khóa trong chùm chìa khóa xe máy của A với khóa được sử dụng để khóa căn nhà và sau đó A thay đổi lời khai nên không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh A đang trực tiếp quản lý căn nhà này.

Đối với thiếu sót này nếu Tòa án có trả hồ sơ cơ quan điều tra cũng không thể khắc phục vì xe máy và chùm chìa khóa xe máy của A đã được giao trả, khóa của căn nhà nơi xảy ra hành vi phạm tội đã trải qua thời gian dài, có thể đã có thay đổi nên không có tính chứng minh trực tiếp như ngay khi bắt quả tang sự việc ngày 31/3/2018 khi hiện trường chưa có sự dịch chuyển. A có lời khai xác định căn nhà này A mượn cho đối tượng tên Toàn có vợ tên là Hoa nhà ở Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội sử dụng nhưng cơ quan điều tra đã xác minh và xác định không có đối tượng như A khai ở Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội do vậy không xác định được đối tượng tên Toàn theo lời khai của A. Trong hồ sơ còn có lời khai của đối tượng xác định nhìn thấy A bán ma túy cho hai thanh niên lạ mặt, không quen biết nhưng bị cáo A không thừa nhận và cũng không xác định được người mua ma túy nên không đủ căn cứ để xem xét đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy như lời khai của các đối tượng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo: Vương Ngọc A và Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo A nhân thân có 03 tiền án, ngay trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo vừa mới được xóa án tích đối với một bản án về cùng loại tội, cho thấy bị cáo chưa thực sự có ý thức cải tạo tốt. Bị cáo B trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đã bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra của các cơ quan pháp luật. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn hơn nữa bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 139 viên nén màu hồng (là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 14,788 gam thu giữ trên mặt bàn trong phòng nơi các đối tượng bị kiểm tra hành chính) và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,374 gam thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi các đối tượng Sử dụng trái phép chất ma túy) quá trình điều tra không làm rõ được số ma túy trên là của ai; 1,533 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,282 gam ma túy loại Methamphetamine tạm giữ của Phạm Văn B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 coóng và 01 chai nhựa) và 01 ống nhựa cắm trong 01 chai nhựa là tang vật và dụng cụ để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Ngọc A và bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vương Ngọc A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2018.

Xử phạt: Phạm Văn B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018 và được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 01/4/2018 đến ngày 10/4/2018.

Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 139 viên nén màu hồng (là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 14,788 gam thu giữ trên mặt bàn trong phòng nơi các đối tượng bị kiểm tra hành chính) và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 2,374 gam thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi các đối tượng Sử dụng trái phép chất ma túy) quá trình điều tra không làm rõ được số ma túy trên là của ai; 1,533 gam ma

túy loại Methamphetamine; 0,282 gam ma túy loại Methamphetamine tạm giữ của Phạm Văn B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 coóng và 01 chai nhựa) và 01 ống nhựa cắm trong 01 chai nhựa là tang vật và dụng cụ để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2018 và ngày 10/10/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh